

Số: **67** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **10** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức
hành chính nhà nước của tỉnh Đắk Nông năm 2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2019; Quyết định số 1896/QĐ-BNV ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2019 của tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1850/QĐ-BNV ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc giao bổ sung biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2018 tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Đắk Nông năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 07/TTr-SNV ngày 03 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế công chức năm 2019 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông là **2.025** biên chế. Trong đó:

- Cấp tỉnh: **1.275** biên chế;
- Cấp huyện: **750** biên chế;

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện



1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ thông báo số biên chế công chức được giao đến các cơ quan hành chính để thực hiện. Đồng thời, theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính đúng quy định hiện hành.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã:

a) Bố trí số biên chế trong phạm vi biên chế được giao theo đúng yêu cầu vị trí việc làm và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ.

b) Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

3. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, cấp phát và quyết toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị theo chỉ tiêu biên chế được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ Trưởng các Sở, Ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC (Th).

10



PHỤ LỤC

**Về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức
hành chính nhà nước của tỉnh Đắk Nông năm 2019**

(Kèm theo Quyết định số **67/QĐ-UBND** ngày **10** tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2018	Đề nghị cắt giảm	Biên chế giao năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
TỔNG CỘNG		2.068	-43	2.025	
I	Cấp tỉnh	1.289	-14	1.275	
1	Sở Tư pháp	32	0	32	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	41	-1	40	
3	Sở Tài chính	55	-1	54	
4	Sở Nội vụ	80	-1	79	
5	Sở Công Thương	80	-1	79	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	389	-5	384	
7	Sở Giao thông vận tải	45	0	45	
8	Sở Xây dựng	40	-1	39	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	47	-1	46	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	34	0	34	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	47	0	47	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	50	0	50	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	39	-1	38	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	48	0	48	
15	Sở Y tế	59	0	59	
16	Thanh tra tỉnh	37	-1	36	
17	Văn phòng UBND tỉnh	64	-1	63	
18	Sở Ngoại vụ	21	0	21	
19	Ban dân tộc	21	0	21	
20	Văn phòng HĐND tỉnh	38	0	38	
21	Văn phòng Ban an toàn giao thông	4	0	4	
22	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	14	0	14	
23	Văn phòng điều phối chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới	4	0	4	
II	Cấp huyện	758	-8	750	
1	UBND thị xã Gia Nghĩa	115	-1	114	
2	UBND huyện Đắk Glong	88	-1	87	
3	UBND huyện Krông Nô	88	-1	87	
4	UBND huyện Cư Jút	98	-1	97	



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2018	Đề nghị cắt giảm	Biên chế giao năm 2019	Ghi chú
5	UBND huyện Đắk Mil	94	-1	93	
6	UBND huyện Đắk Song	90	-1	89	
7	UBND huyện Đắk R'Lấp	97	-1	96	
8	UBND huyện Tuy Đức	88	-1	87	
III	Dự phòng	21	-21	0	

